

Số: 63/2026/QĐST - HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Qu.

Căn cước số: 044078006340

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1973

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, tỉnh Qu.

Căn cước công dân số: 044173002026

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị S thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị S thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị S thống nhất thỏa thuận anh D chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Qu theo biên lai số 0000800 ngày 02 tháng 3 năm 2026. Anh D được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
 - Sở Tư pháp Qu;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Qu;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Vạn Trạch (nay là B)
- số GNC: 24/2015 ngày 06/3/2015;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm